TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hải H; ĐKTT: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Khu M, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Đ; cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

- *Người phiên dịch:* Ông Lâm Quốc U – Giáo viên Trường Khiếm thính Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Vũ Văn Đ kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A,

thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh Vũ Văn Đ ở thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên đầu năm 2021, chị Nguyễn Thị Hải H đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở khu M, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh sống ly thân với anh Vũ Văn Đ; hiện tại vợ chồng không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Hải H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thị Thùy D - sinh ngày 29 tháng 12 năm 2011 và Vũ Thị Thảo N – sinh ngày 15 tháng 4 năm 2017; con chung Vũ Thị Thùy D hiện do anh Đ đang nuôi dưỡng, con chung Vũ Thị Thảo N hiện do chị H nuôi dưỡng. Ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Thị Thùy D cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Thị Thảo N cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Hải H và anh Vũ Văn Đ tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hải H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn anh Vũ Văn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Vũ Văn Đ đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Vũ Văn Đ trước yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Hải H được ly hôn với anh Vũ Văn Đ; về con chung, giao con chung Vũ Thị Thảo N – sinh ngày 15 tháng 4 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Thị Thùy D - sinh ngày 29 tháng 12 năm 2011 cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Hải H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Bị đơn, anh Vũ Văn Đ có nơi cư trú thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện A. Chị Nguyễn Thị Hải H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về sự tham gia tố tụng của Người phiên dịch: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Vũ Văn Đ đều là người khuyết tật nghe, nói nên quá trình giải quyết vụ án đã có ông Lâm Quốc U – Giáo viên Trường Khiếm thính Hải Phòng tham gia tố tụng với tư cách là Người phiên dịch theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Nguyễn Thị Hải H và anh Vũ Văn Đ kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 3 năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Vũ Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Hải H được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Vũ Văn Đ có 02 con chung Vũ Thị Thùy D - sinh ngày 29 tháng 12 năm 2011 và Vũ Thị Thảo N – sinh ngày 15 tháng 4 năm 2017; con chung Vũ Thị Thùy D hiện do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Vũ Thị Thảo N hiện do chị H nuôi dưỡng. Ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Thị Thảo N cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Thị Thùy D cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; anh Vũ Văn Đ vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Xét thấy điều kiện nuôi con chung của hai bên là ngang nhau nên để con chung có cuộc sống ổn định sau khi ly hôn, cần giao con chung Vũ Thị Thảo N cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Thị Thùy D cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Thị Thùy D.

[5] Ly hôn chị Nguyễn Thị Hải H có quan điểm việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do chị và anh Vũ Văn Đ tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét quan điểm chị Nguyễn Thị Hải H đưa ra là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với

quy định của pháp luật nên được chấp nhận, Tòa án không xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải H là người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Hải H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 81; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hải H được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Thùy D - sinh ngày 29 tháng 12 năm 2011 cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Thị Thảo N – sinh ngày 15 tháng 4 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tạm thời không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Hải H.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải H 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hải H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002588 ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã A, huyện A (ĐKKH số 21/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch